

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 391/2024/HS-ST

Ngày 30-7-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa;

2. Ông Trần Văn Tam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Tổng Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 346/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hiện bị cáo không đăng ký thường trú và không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Tuyết N rõ họ tên cha, bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/10/2005, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 4052/QĐ-UB ngày 19/10/2005 của Ủy ban nhân dân Quận F.

- Ngày 21/4/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 101/QĐ của Ủy ban nhân dân Quận F.

- Ngày 14/01/2015, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 08/2015/QĐ-TA ngày 14/01/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B.

- Ngày 09/8/2017, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 393/2017/QĐ-TA của Ủy ban nhân dân Quận T.

- Ngày 15/01/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong).

- Ngày 21/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong hình phạt tù; chưa chấp hành về phần bồi thường dân sự do người được thi hành án không yêu cầu thi hành án).

Bị bắt giam, giữ từ ngày 25/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng Cao S, sinh năm: 1999; cư trú tại: G Đ, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hà T L1 sinh năm: 1993; cư trú: D khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Hồng T1 năm: 1983; cư trú: 1/1 Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Văn L1 đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/02/2024, L2 mình điều khiển xe đạp đi từ nhà chị Nguyễn Thị Thu T2(chị họ L tại khu phố N, phường H, thành phố B đi quanh phường H tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà anh Nguyễn Hoàng Cao S1 địa chỉ số G, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhìn thấy cửa cổng nhà không khoá, cửa chính khép hờ, đèn điện nhà còn bật sáng nên L3 khiển xe đạp đi qua nhà anh S2 50m (Năm mươi mét), cất xe đạp rồi đi bộ quay lại, đột nhập vào bên trong nhà anh S1. Lúc này L4 thấy anh S3 ngủ trên nền nhà nên lén lút trộm cắp 01 (Một) laptop hiệu Acer và 01 (Một) điện thoại di động hiệu One Plus 8T để phía trên đầu anh S rồi bỏ vào 01 (Một) túi màu đỏ Luông chuẩn bị sẵn trước đó. Sau đó, L5 ra ngoài thì nhìn thấy 01 (Một) thang xếp bằng Inox dài khoảng 05 mét nên

tiếp tục lấy tài sản trên. Sau khi lấy được tài sản, L6 laptop hiệu Acer trộm cắp được bán cho anh Lê Hà T L1(Sinh năm 1993, Thường trú: D, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, L7 thang xếp bằng Inox trộm cắp được cho 01 (Một) người phụ nữ mua phế liệu (không rõ lai lịch) trên đường với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L3 khiển xe đạp đến tiệm cầm đồ “Tại địa chỉ 1/1, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán điện thoại di động trộm cắp được cho anh Lê Hồng T3(Sinh năm: 1983) với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khi bán các tài sản trên Luông không nói về nguồn gốc tài sản. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, L8 xài cá nhân hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/02/2024, sau khi thức dậy, anh S4 hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường H Btrình báo sự việc. Đến ngày 24/02/2024 Công an phường Htiến hành kiểm tra hành chính tại nhà chị Nguyễn Thị T4 T1tại địa chỉ số D, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện Luông, thu giữ 01 (Một) áo ngắn tay màu xanh, 01 (Một) quần jean màu xám và 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen Luông mặc để phạm tội. Công an phường H Bập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L9 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Acer Nitro5 AN51554 màu đen tạm giữ từ anh Lê Hà T L1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi, trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Cao S5 quy định (Bút lục 28, 61).

+ 01 (Một) xe đạp màu xanh-xám-trắng; 01 túi vải màu đỏ kích thước 30x50cm là tài sản của chị Nguyễn Thị T4 T1 Chị T1 không biết L sử dụng tài sản trên làm công cụ, phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho chị T1 theo quy định (Bút lục 56, 60, 63).

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu One Plus 8T và 01 (Một) thang xếp bằng inox, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã điều tra, xác minh nhưng không thu giữ được.

+ 01 (Một) áo ngắn tay màu xanh, 01 (Một) quần jean màu xám, 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen chuyển xử lý cùng vụ án (Bút lục 56, 63).

+ 01 USB chứa video nội dung vụ án, lưu cùng hồ sơ (Bút lục 62);

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

+ 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Acer Nitro5 AN51554-52EZ core i5 bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu One Plus 8T và 01 (Một) thang xếp bằng inox: Tài sản chưa thu hồi, trên cơ sở lời khai bị hại, tài sản đã qua sử dụng nhưng không rõ cấu hình điện thoại, nhãn hiệu, chủng loại nên không đủ cơ sở định giá, Hội đồng thống nhất không định giá.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Về dân sự: Anh Nguyễn Hoàng Cao S6 nhận lại máy tính xách tay bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì đối với các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Anh Lê Hà T L1, Lê Hồng T3 không có yêu cầu và không có ý kiến gì nên không xem xét.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSBH ngày 20/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Tại cáo trạng số 371/CT-VKSBH ngày 20/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có sự thay đổi áp dụng pháp luật về thời hiệu thi hành bản án quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự và có lợi cho bị cáo nên không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 06/02/2024, tại nhà số G, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Hoàng Cao S7 (Một) máy tính xách tay hiệu Acer Nitro5 trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu One Plus 8T và 01 (Một) thang xếp bằng inox. Tổng trị giá tài sản Lchiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến ngày 25/02/2024, Nguyễn Văn L10 bắt giữ và xử lý theo quy định.

- *Về tội danh*: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 371/CT-VKSBH ngày 20 tháng 6 năm 2024 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 6, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù về tội “Tội trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Tại cáo trạng số 371/CT-VKSBH ngày 20/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, do có sự thay đổi về áp dụng pháp luật và có lợi cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên. Xét thấy, bị cáo chưa thi hành đối với phần yêu cầu bồi thường về dân tại bản án số 119/2012/HSST Ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh do người được thi hành án không yêu cầu thi hành án. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có sự thay đổi áp dụng pháp luật về thời hiệu thi hành bản án quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự và có lợi cho bị cáo nên không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo .

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn L để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Đối với anh Lê Hà Thanh P anh Lê Hồng T5 mua tài sản không biết được nguồn gốc tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

+ 01 (Một) máy tính xách tay hiệu Acer Nitro5 AN51554 màu đen tạm giữ từ anh Lê Hà T L1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi, trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Cao S8 phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) xe đạp màu xanh-xám-trắng; 01 túi vải màu đỏ kích thước 30x50cm là tài sản của chị Nguyễn Thị T4 T1Chị T1không biết Lsử dụng tài sản trên làm công cụ, phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho chị T1là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu One Plus 8T và 01 (Một) thang xếp bằng inox, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã điều tra, xác minh nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

+ 01 (Một) áo ngắn tay màu xanh, 01 (Một) quần jean màu xám, 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 USB chứa video nội dung vụ án, lưu cùng hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng Cao S6 nhận lại máy tính xách tay bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hà T L không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 11 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo ngắn tay màu xanh, 01 (Một) quần jean màu xám, 01 (Một) nón lưỡi trai màu đen. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 6286/QĐ-VKSBBH ngày 20/6/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

